

Mã đề: 601

Môn: TIN HỌC 6

(Đề có 03 trang)

Tiết theo KHDH: 25 – Thời gian làm bài: 45'

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Em hãy tìm phương án **sai**. Khi dùng Internet có thể:

- A. Bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh
- B. Máy tính bị nhiễm virus hoặc mã độc
- C. Tin tưởng mọi nguồn thông tin trên mạng
- D. Bị lừa đảo hoặc lợi dụng

Câu 2. Việc làm nào được khuyến khích khi sử dụng dịch vụ trên Internet?

- A. Mở thư điện tử do người lạ gửi
- B. Tải các phần mềm miễn phí trên Internet không có kiểm duyệt
- C. Liên tục vào các trang xã hội để cập nhật thông tin
- D. Vào trang web tìm kiếm để tìm tư liệu làm bài tập về nhà

Câu 3. Lời khuyên nào **sai** khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?

- A. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử.
- B. Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết.
- C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.
- D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ.

Câu 4. Khi sử dụng Internet, việc làm nào sau đây có thể khiến em gặp nguy cơ bị hại?

- A. Tải phần mềm, tệp miễn phí trên Internet.
- B. Không mở liên kết được cung cấp trong thư điện tử không biết rõ nguồn gốc.
- C. Định kì thay đổi mật khẩu của tài khoản cá nhân trên mạng xã hội và thư điện tử.
- D. Khi có kẻ đe dọa mình trên mạng ngay lập tức thông báo cho bố mẹ hoặc thầy cô giáo biết.

Câu 5. Theo em, trong những tình huống sau đây, có mấy tình huống là rủi ro khi sử dụng Internet?

- a. Máy tính bị hỏng do nhiễm virus hoặc mã độc.
- b. Thông tin cá nhân hoặc tập thể bị đánh cắp.
- c. Tài khoản ngân hàng bị mất tiền.
- d. Bị bạn quen trên mạng lừa đảo.
- e. Nghiện mạng xã hội, nghiện trò chơi trên mạng.
- f. Hoàn thành chương trình học ngoại ngữ trực tuyến.

A. 1 B. 2 C. 4 D. 5

Câu 6. Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì

- B. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng
- C. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì
- D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn

Câu 7. Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Cho bạn bè biết mật khẩu nếu quên còn hỏi bạn
- B. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ
- C. Thay mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết
- D. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên

Câu 8. Em nên sử dụng webcam khi nào?

- A. Không bao giờ sử dụng webcam
- B. Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn học, người thân,...
- C. Khi nói chuyện với những người em chỉ biết qua mạng
- D. Khi nói chuyện với bất kì ai

Câu 9. Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành

- A. tiêu đề, đoạn văn
- B. chủ đề chính, chủ đề nhánh
- C. mở bài, thân bài, kết luận
- D. chương, bài, mục

Câu 10. Sơ đồ tư duy **không** giúp chúng ta:

- A. Ghi nhớ tốt hơn.
- B. Giải các bài toán.
- C. Sáng tạo hơn.
- D. Nhìn thấy bức tranh tổng thể

Câu 11. Phần mềm nào sau đây có thể giúp ta tạo sơ đồ tư duy?

- A. Microsoft Word
- B. Google Chrome
- C. MindMaple Lite
- D. Pain

Câu 12. Ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy thủ công trên giấy là gì?

- A. Dễ sắp xếp, bố trí, thay đổi, thêm bớt nội dung.
- B. Sản phẩm tạo ra dễ dàng sử dụng cho các mục đích khác nhau như: đưa vào bài trình chiếu, gửi cho bạn qua thư điện tử,...
- C. Sản phẩm tạo ra nhanh chóng, dễ dàng chia sẻ cho nhiều người ở các địa điểm khác nhau.
- D. Có thể thực hiện bất cứ đâu, chỉ cần giấy và bút. Thể hiện được phong cách riêng của người tạo

Câu 13. Phát biểu nào **không phải** là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?

- A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian rộng mở, dễ sửa chữa, thêm bớt nội dung
- B. Có thể chia sẻ được cho nhiều người
- C. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ
- D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác

Câu 14. Phát biểu nào **sai** về việc tạo sơ đồ tư duy tốt?

- A. Các đường kẻ càng ở gần hình ảnh trung tâm thì càng nên tô màu đậm hơn và kích thước dày hơn

- B. Nên dùng các đường kẻ cong thay vì các đường thẳng
- C. Nên bố trí thông tin đều quanh hình ảnh trung tâm
- D. Không nên sử dụng màu sắc trong sơ đồ tư duy vì màu sắc làm người xem mất tập trung vào vấn đề chính

Câu 15. Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

- A. Bút, giấy, mực.
- B. Phần mềm máy tính.
- C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,...
- D. Con người, đồ vật, khung cảnh,...

Câu 16. Có mấy cách để tạo sơ đồ tư duy?

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

Câu 17. Thao tác nào **không phải** là thao tác định dạng văn bản?

- A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.
- C. Căn giữa đoạn văn bản.
- B. Chọn chữ màu xanh.
- D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 18. Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:

- A. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.
- B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.
- C. Đặt con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.
- D. Nhấn phím Enter.

Câu 19. Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để

- A. Chọn hướng trang đứng.
- C. Chọn lề trang.
- B. Chọn hướng trang ngang.
- D. Chọn lề đoạn văn bản.

Câu 20. Phần mềm nào sau đây dùng để soạn thảo văn bản?

- A. Cốc cốc
- C. Microsoft Power Point
- B. Microsoft Excel
- D. Microsoft Word

II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm). Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

Câu 2 (2 điểm). Nêu các chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản.

Câu 3 (1 điểm). Bạn Minh đã soạn thảo một câu ca dao và định dạng văn bản như Hình 11. Theo em, bạn Minh đã sử dụng những lệnh nào để căn chỉnh lề của các đoạn văn bản? Giải thích?

- Hết -

Mã đề: 602

Môn: TIN HỌC 6

(Đề có 03 trang)

Tiết theo KHDH: 25 – Thời gian làm bài: 45'

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:

- A. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.
- B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.
- C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.
- D. Nhấn phím Enter.

Câu 2. Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để

- A. Chọn hướng trang đứng.
- B. Chọn hướng trang ngang.
- C. Chọn lề trang.
- D. Chọn lề đoạn văn bản.

Câu 3. Phần mềm nào sau đây dùng để soạn thảo văn bản?

- A. Cốc cốc
- B. Microsoft Excel
- C. Microsoft Power Point
- D. Microsoft Word

Câu 4. Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì
- B. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng
- C. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì
- D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn

Câu 5. Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Cho bạn bè biết mật khẩu nếu quên còn hỏi bạn
- B. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ
- C. Thay mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết
- D. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên

Câu 6. Em hãy tìm phương án **sai**. Khi dùng Internet có thể:

- A. Bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh
- B. Máy tính bị nhiễm virus hoặc mã độc
- C. Tin tưởng mọi nguồn thông tin trên mạng
- D. Bị lừa đảo hoặc lợi dụng

Câu 7. Việc làm nào được khuyến khích khi sử dụng dịch vụ trên Internet?

- A. Mở thư điện tử do người lạ gửi
- B. Tải các phần mềm miễn phí trên Internet không có kiểm duyệt
- C. Liên tục vào các trang xã hội để cập nhật thông tin
- D. Vào trang web tìm kiếm để tìm tư liệu làm bài tập về nhà

Câu 8. Lời khuyên nào **sai** khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?

- A. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử.
- B. Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết.
- C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.
- D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ.

Câu 9. Theo em, trong những tình huống sau đây, có mấy tình huống là rủi ro khi sử dụng Internet?

- a. Máy tính bị hỏng do nhiễm virus hoặc mã độc.
- b. Thông tin cá nhân hoặc tập thể bị đánh cắp.
- c. Tài khoản ngân hàng bị mất tiền.
- d. Bị bạn quen trên mạng lừa đảo.
- e. Nghiện mạng xã hội, nghiện trò chơi trên mạng.
- f. Hoàn thành chương trình học ngoại ngữ trực tuyến.

A. 1 B. 2 C. 4 D. 5

Câu 10. Em nên sử dụng webcam khi nào?

- A. Không bao giờ sử dụng webcam
- B. Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn học, người thân,...
- C. Khi nói chuyện với những người em chỉ biết qua mạng
- D. Khi nói chuyện với bất kì ai

Câu 11. Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

- A. Bút, giấy, mực.
- B. Phần mềm máy tính.
- C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,...
- D. Con người, đồ vật, khung cảnh,...

Câu 12. Có mấy cách để tạo sơ đồ tư duy?

A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 13. Thao tác nào **không phải** là thao tác định dạng văn bản?

- A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.
- B. Chọn chữ màu xanh.
- C. Căn giữa đoạn văn bản.
- D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 14. Sơ đồ tư duy **không** giúp chúng ta:

- A. Ghi nhớ tốt hơn.
- B. Giải các bài toán.
- C. Sáng tạo hơn.
- D. Nhìn thấy bức tranh tổng thể

Câu 15. Phần mềm nào sau đây có thể giúp ta tạo sơ đồ tư duy?

- A. Microsoft Word
- B. Google Chrome
- C. MindMaple Lite
- D. Pain

Câu 16. Khi sử dụng Internet, việc làm nào sau đây có thể khiến em gặp nguy cơ bị hại?

- A. Tải phần mềm, tệp miễn phí trên Internet.
- B. Không mở liên kết được cung cấp trong thư điện tử không biết rõ nguồn gốc.

- C. Định kì thay đổi mật khẩu của tài khoản cá nhân trên mạng xã hội và thư điện tử.
D. Khi có kẻ đe dọa mình trên mạng ngay lập tức thông báo cho bố mẹ hoặc thầy cô giáo biết.

Câu 17. Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành

- A. tiêu đề, đoạn văn
B. chủ đề chính, chủ đề nhánh
C. mở bài, thân bài, kết luận
D. chương, bài, mục

Câu 18. Phát biểu nào **không phải** là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?

- A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian rộng mở, dễ sửa chữa, thêm bớt nội dung
B. Có thể chia sẻ được cho nhiều người
C. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ
D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác

Câu 19. Phát biểu nào **sai** về việc tạo sơ đồ tư duy tốt?

- A. Các đường kẻ càng ở gần hình ảnh trung tâm thì càng nên tô màu đậm hơn và kích thước dày hơn
B. Nên dùng các đường kẻ cong thay vì các đường thẳng
C. Nên bố trí thông tin đều quanh hình ảnh trung tâm
D. Không nên sử dụng màu sắc trong sơ đồ tư duy vì màu sắc làm người xem mất tập trung vào vấn đề chính

Câu 20. Ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy thủ công trên giấy là gì?

- A. Dễ sắp xếp, bố trí, thay đổi, thêm bớt nội dung.
B. Sản phẩm tạo ra dễ dàng sử dụng cho các mục đích khác nhau như: đưa vào bài trình chiếu, gửi cho bạn qua thư điện tử, ...
C. Sản phẩm tạo ra nhanh chóng, dễ dàng chia sẻ cho nhiều người ở các địa điểm khác nhau.
D. Có thể thực hiện bất cứ đâu, chỉ cần giấy và bút. Thể hiện được phong cách riêng của người tạo

II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm). Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

Câu 2 (2 điểm). Nêu các chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản.

Câu 3 (1 điểm). Bạn Minh đã soạn thảo một câu ca dao và định dạng văn bản như Hình 11. Theo em, bạn Minh đã sử dụng những lệnh nào để căn chỉnh lề của các đoạn văn bản? Giải thích?

- Hết -

Mã đề 701

(Đề kiểm tra gồm 4 trang)

Môn: TIN HỌC 7

Tiết theo KHDH: 16 – Thời gian làm bài: 45'

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

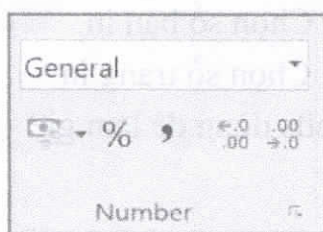
Câu 1. Khi em định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng có dạng d/mm/yyyy thì kết quả hiển thị ngày tháng năm nào dưới đây là đúng?

- A. 04/03/2022 B. 3/12/2022
C. 03/3/2022 D. 12/3/2022

Câu 2. Quan sát số trung bình có nhiều chữ số sau dấu phẩy Số trung bình ở Hình 9.1. Nếu muốn giảm bớt số chữ số sau dấu phẩy, em chọn nút lệnh nào sau đây trong nhóm lệnh Number của thẻ Home General (Hình 9.2)?

Số trung bình 14.28571429

Hình 9.1



Hình 9.2

- A. B. C. D.

Câu 3. Để tiêu đề của bảng ở Hình 9.4 được căn giữa như Hình 9.5, em chọn các ô cần căn rồi chọn lệnh nào sau đây?

	A	B	C	D
1				
2	Các quốc gia ASEAN			

Hình 9.4

	A	B	C	D
1				
2	Các quốc gia ASEAN			

Hình 9.5

A.  Wrap Text

B.  Merge & Center

C.  General

D. 

Câu 4: Hãy cho biết cách sắp xếp thứ tự các thao tác để thực hiện xóa cột?

a) Nháy nút phải chuột vào chỗ chọn.

b) Nháy chuột vào tên của cột.

c) Chọn Delete.

A. a → c → b

B. a → b → c

C. b → a → c

D. c → a → b

Câu 5: Trong cửa sổ Format Cells, để định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng em chọn lệnh nào?

A. Number

B. Date

C. Percentage

D. Text

Câu 6: Để in trang tính, em thực hiện lệnh nào sau đây?

A. File/Print

B. File/Save

C. File/Save As

D. File/Close

Câu 7: Trong cửa sổ Print, lựa chọn tại mục Copies dùng để làm gì?

A. In

B. Chọn số bản in

C. Chọn máy in

D. Chọn số trang in

Câu 8: Lựa chọn sau trong cửa sổ Format Cells dùng để làm gì?



A. Không kẻ khung

B. Kẻ khung bên ngoài

C. Kẻ đường viền ô

D. Chọn kiểu đường kẻ

Câu 9: Để thực hiện kẻ viền cho ô tính em thực hiện tại lệnh nào trong cửa sổ Format Cells?

A. Font

B. Border

C. Number

D. Alignment

Câu 10: Để tô màu cho ô tính, em chọn nút lệnh nào sau đây trong thẻ Home?

A.  trong nhóm lệnh **Font**

B.  trong nhóm lệnh **Font**

C.  Fill trong nhóm lệnh **Editing**

D.  trong nhóm lệnh **Cells**

Câu 11: Đây là tên của phần mềm trình chiếu?

- A. Excel B. Powerpoint C. Word D. Paint

Câu 12: Phần mềm trình chiếu có chức năng:

- A. Chỉ tạo bài trình chiếu.
B. Chỉ hiển thị các trang nội dung trên màn hình.
C. Chỉ để xử lý đồ họa.
D. Tạo bài trình chiếu và hiển thị nội dung các trang chiếu trên màn hình hoặc màn chiếu

Câu 13: Thông tin trên mỗi trang chiếu có thể là gì?

- A. Văn bản, âm thanh B. Hình ảnh
C. Biểu đồ, video D. Cả A, B và C đều đúng

Câu 14: Các mẫu tạo sẵn bố cục nội dung có thể được sử dụng cho một bài trình chiếu gọi là:

- A. Trình chiếu. B. Mẫu bố trí. C. Mẫu kí tự. D. Mẫu thiết kế.

Câu 15: Câu nào sau đây sai khi nói về cấu trúc phân cấp?

- A. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp
B. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu
C. Cấu trúc này gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau
D. Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu

Câu 16: Đối với tiêu đề thì em nên chọn cỡ chữ bao nhiêu?

- A. Từ 20 đến 30 B. Từ 30 đến 40
C. Từ 40 đến 50 D. Từ 50 đến 60

Câu 17: Trong PowerPoint, sau khi chọn hình ảnh, em mở thẻ nào để định dạng hình ảnh?

- A. Home. B. Format. C. Design. D. View.

Câu 18: Lệnh nào dùng để chèn hình ảnh vào trang chiếu?

- A. Insert\Pictures B. Insert\Video C. Insert\Audio D. Insert\Shapes

Câu 19: Khi lựa chọn hình ảnh nên căn cứ vào yếu tố nào?

- A. Phù hợp với nội dung
B. Hình ảnh phải đẹp
C. Có tính thẩm mỹ và phù hợp với nội dung
D. Có tính thẩm mỹ

Câu 20: Định dạng văn bản trong phần mềm trình chiếu gồm những yếu tố nào?

- A. Phong chữ
B. Màu chữ, cỡ chữ
C. Kiểu chữ, căn lề
D. Cả A, B và C đều đúng



II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy nêu ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu.

Câu 2 (2 điểm): Em hãy trình bày các bước in một trang tính.

Câu 3 (1 điểm): Em hãy trình bày hai cách để chèn hình ảnh vào trang chiếu.

Mã đề 702

Môn: TIN HỌC 7

(Đề kiểm tra gồm 4 trang)

Tiết theo KHDH: 16 – Thời gian làm bài: 45'

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi lại vào bài chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Đối với tiêu đề thì em nên chọn cỡ chữ bao nhiêu?

- A. Từ 20 đến 30 B. Từ 30 đến 40
C. Từ 40 đến 50 D. Từ 50 đến 60

Câu 2: Trong PowerPoint, sau khi chọn hình ảnh, em mở thẻ nào để định dạng hình ảnh?

- A. Home. B. Format. C. Design. D. View.

Câu 3: Lệnh nào dùng để chèn hình ảnh vào trang chiếu?

- A. Insert\Pictures B. Insert\Video C. Insert\Audio D. Insert\Shapes

Câu 4: Khi lựa chọn hình ảnh nên căn cứ vào yếu tố nào?

- A. Phù hợp với nội dung
B. Hình ảnh phải đẹp
C. Có tính thẩm mỹ và phù hợp với nội dung
D. Có tính thẩm mỹ

Câu 5: Định dạng văn bản trong phần mềm trình chiếu gồm những yếu tố nào?

- A. Phong chữ
B. Màu chữ, cỡ chữ
C. Kiểu chữ, căn lề
D. Cả A, B và C đều đúng

Câu 6: Đây là tên của phần mềm trình chiếu?

- A. Excel B. Powerpoint C. Word D. Paint

Câu 7: Phần mềm trình chiếu có chức năng:

- A. Chỉ tạo bài trình chiếu.
B. Chỉ hiển thị các trang nội dung trên màn hình.
C. Chỉ để xử lý đồ họa.
D. Tạo bài trình chiếu và hiển thị nội dung trang chiếu trên màn hình hoặc màn chiếu

Câu 8: Thông tin trên mỗi trang chiếu có thể là gì?

- A. Văn bản, âm thanh B. Hình ảnh
C. Biểu đồ, video D. Cả A, B và C đều đúng

Câu 9: Các mẫu tạo sẵn bố cục nội dung có thể được sử dụng cho một bài trình chiếu gọi là

- A. Trình chiếu. B. Mẫu bố trí. C. Mẫu kí tự. D. Mẫu thiết kế.

Câu 10: Câu nào sau đây sai khi nói về cấu trúc phân cấp?

- A. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp
B. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu
C. Cấu trúc này gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau
D. Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu

Câu 11: Để in trang tính, em thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. File/Print B. File/Save C. File/Save As D. File/Close

Câu 12: Trong cửa sổ Print, lựa chọn tại mục Copies dùng để làm gì?

- A. In B. Chọn số bản in
C. Chọn máy in D. Chọn số trang in

Câu 13: Lựa chọn sau trong cửa sổ Format Cells dùng để làm gì?



- A. Không kẻ khung B. Kẻ khung bên ngoài
C. Kẻ đường viền ô D. Chọn kiểu đường kẻ

Câu 14: Để thực hiện kẻ viền cho ô tính em thực hiện tại lệnh nào trong cửa sổ Format Cells?

- A. Font B. Border C. Number D. Alignment

Câu 15: Để tô màu cho ô tính, em chọn nút lệnh nào sau đây trong thẻ Home?

- A.  trong nhóm lệnh **Font** B.  trong nhóm lệnh **Font**

- C.  trong nhóm lệnh **Editing** D.  trong nhóm lệnh **Cells**



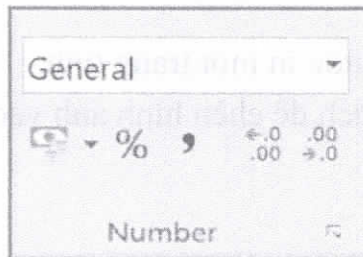
Câu 16. Khi em định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng có dạng d/mm/yyyy thì kết quả hiển thị ngày tháng năm nào dưới đây là đúng?

- A. 04/03/2022 B. 3/12/2022
C. 03/3/2022 D. 12/3/2022

Câu 17. Quan sát số trung bình có nhiều chữ số sau dấu phẩy Số trung bình ở Hình 9.1. Nếu muốn giảm bớt số chữ số sau dấu phẩy, em chọn nút lệnh nào sau đây trong nhóm lệnh Number của thẻ Home General (Hình 9.2)?

Số trung bình 14.28571429

Hình 9.1



Hình 9.2

- A. B. C. D.

Câu 18. Đề tiêu đề của bảng ở Hình 9.4 được căn giữa như Hình 9.5, em chọn các ô cần căn rồi chọn lệnh nào sau đây?

	A	B	C	D
1				
2	Các quốc gia ASEAN			

Hình 9.4

	A	B	C	D
1				
2	Các quốc gia ASEAN			

Hình 9.5

- A. Wrap Text
 B. Merge & Center
 C. General
 D.

Câu 19. Hãy cho biết cách sắp xếp thứ tự các thao tác để thực hiện xóa cột?

- a) Nháy nút phải chuột vào chỗ chọn.
 b) Nháy chuột vào tên của cột.
 c) Chọn Delete.

A. a → c → b

B. a → b → c

C. b → a → c

D. c → a → b

Câu 20: Trong cửa sổ Format Cells, để định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng em chọn lệnh nào?

A. Number

B. Date

C. Percentage

D. Text

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy nêu ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu.

Câu 2 (2 điểm): Em hãy trình bày các bước in một trang tính.

Câu 3 (1 điểm): Em hãy trình bày hai cách để chèn hình ảnh vào trang chiếu.